

Số: **19** /2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 693/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa :

Người yêu cầu :

- **Anh Nguyễn Văn P**, sinh năm 1971;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: 59/626 Đường B, phường V , Quận B, Thành phố H.

- **Chị Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm: 1976;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: 59/626 Đường B, phường V , Quận B, Thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xóm K, huyện M, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81,82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Vân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Văn P và Chị Nguyễn Thị Vân A thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số : 01/2010 UBND xã K, huyện M, Thành phố H cấp ngày 06/8/2010).

2.2 Về nuôi con chung: Anh P và chị Vân A xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng N (nam) sinh ngày 28/02/2010. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nam cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vân A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 (hai triệu) đồng/ 1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Vân A được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ : Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm : Anh P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0007889 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Anh P đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND xã Kim H, huyện M,
Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.

